TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày 02-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Oanh

Ông Nguyễn Hồng Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/TLST-HS, ngày 01/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/02/1980, tại huyện B, tỉnh H; nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã B, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1955 và bà Ma Thị L, sinh năm 1957; có vợ là Hoàng Thị Th, sinh năm 1986; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 39/2014/HSST ngày 26/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang tỉnh Hà Giang xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Nguyễn Hữu N, sinh ngày 25/10/1978, tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945; có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987; con: Có 02 con, con

lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 13/5/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Dương Văn C, sinh ngày 10/10/1984, tại huyện B, tỉnh H; nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn B, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Nông Thị S, sinh năm 1940; vợ: Đặng Thị X, sinh năm 1983; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/3/2021 bị Công an huyện Bắc Quang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã thi hành xong khoản nộp phạt (hiện chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính); nhân thân: Tại Bản án số 28/2008/HSST ngày 17/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 13/5/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; ngày 24/9/2021 bị cáo bị tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Quang; có mặt.

4. Trần Thị L, sinh ngày 02/02/1970, tại huyện B, tỉnh H; nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Trần Danh K (đã chết) và bà Đặng Thị H, sinh năm 1930; có chồng là Nguyễn Văn N, sinh năm 1959; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 13/5/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nông Văn B, sinh ngày 26/8/1987, tại huyện B, tỉnh H; nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn N, sinh năm 1968 và bà Lộc Thị T, sinh năm 1968; có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1989; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 13/5/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Nguyễn Văn D, sinh ngày 10/6/1957, tại huyện P, tỉnh H; nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1925 (đã chết) và bà Lê Thị S, sinh năm 1925; có vợ là Vũ Thị N, sinh năm 1963; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Nguyễn Bá N(Tên gọi khác: Nguyễn Văn Bé), sinh ngày 01/01/1974, tại huyện B, tỉnh H; nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1925 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1930 (đã chết); vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; con: Có 01 con sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 13/1997/HS-ST ngày 01/7/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xử phạt 11 tháng tù về tội Tổ chức dùng chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt ngày 30/12/1999; tại Bản án số 66/2015/HSST ngày 23/10/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2017; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Mai Thị M, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn Mi, xã K, huyện B, tỉnh H; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phùng Văn Q, sinh năm 1969; vắng mặt.

+ Ông Bế Văn H, sinh năm 1972; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1974; vắng mặt.

+ Ông La Văn B, sinh năm 1979; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 55 phút ngày 04/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang tại gian bếp của gia đình Nguyễn Văn S, sinh năm 1970 trú tại thôn M, xã K, huyện B, tỉnh H các đối tượng đang Thiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng gồm: Nguyễn Hữu N, Trần Thị L, Nông Văn B, Dương Văn C. Thu giữ trên chiếu bạc 7.780.000đ *(Bảy triệu, bảy trăm tám mười nghìn đồng)* và các công cụ phục vụ cho việc đánh bạc. Quá trình bắt quả tang một số đối tượng đã bỏ chạy khỏi hiện trường. Đến ngày 09/5/2021, Nguyễn Văn D và Nguyễn Bá N đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 04/5/2021, khi Nguyễn Văn S đang ở nhà một mình thì có Nguyễn Văn T đến chơi, lúc này S nằm trên giường tại phòng khách, T ngồi uống nước nói chuyện với S, sau đó có thêm Dương Văn C, Nguyễn Hữu N và Phùng Văn Q đến và cùng ngồi chơi, uống nước, nói chuyện tại phòng khách nhà S. Trong quá trình nói chuyện T, C và nói về việc đánh bạc, thấy vậy S đã gợi ý để mọi người đánh bạc tại nhà của mình, Tđi xuống bếp

tìm que đóm và cắt 04 (*bốn*) quân bạc một mặt bôi đen, một mặt để trắng. Trong quá trình Tcắt quân thì N đi khỏi nhà S, đến khi quay lại thì thấy T, C, Q ở dưới gian bếp và đang chuẩn bị để đánh bạc, N đã đưa cho S một tờ tiền mệnh giá 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) và đi xuống bếp để tham gia đánh bạc. Vào khoảng 15 giờ 30 phút Nguyễn Văn T, Dương Văn C và Nguyễn Hữu N cùng nhau ngồi xuống chiếu đã được trải sẵn từ trước, T lấy một bát sứ màu trắng và một đĩa sứ màu trắng để trên mặt chiếu phía dưới chạn bát của gia đình S mang vào giữa chiếu, cho 04 quân bạc vào và bắt đầu đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Lúc này chỉ có T, C, N bỏ tiền ra đặt cược, còn Q do không có tiền nên ngồi trên bao thóc phía sau N và xem mọi người đánh bạc. Khi đánh được khoảng 10 phút thì có thêm Trần Thị L, Nông Văn B, Nguyễn Bá N và Nguyễn Văn D lần lượt đến nhà S và cùng tham gia đánh bạc. Quá trình Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu N, Dương Văn C, Trần Thị L, Nông Văn B, Nguyễn Văn D, Nguyễn Bá N đánh bạc thì Nguyễn Văn S đi xuống bếp để hút thuốc và vào xem mọi người đánh bạc, Nguyễn Văn T đã đưa cho S một tờ tiền mệnh giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để trả tiền công cho việc S đã cho mọi người đánh bạc tại gian bếp, S cầm tiền sau đó xem mọi người đánh bạc.

Cách thức đánh bạc được quy ước như sau: Phía bên tay trái người xóc đĩa là lẻ, bên tay phải là chẵn, người xóc đĩa cho 04 quân bạc bằng đóm vào trong đĩa rồi úp bát lên và dùng tay xóc nhiều lần rồi đặt xuống, sau đó những người tham gia đánh bạc bắt đầu đặt cược tiền cửa chẵn, cửa lẻ, số tiền đặt cược tùy thuộc vào người chơi. Căn cứ để xác định thắng thua là dựa vào số mặt của bốn quân bạc khi mở bát, người chơi đặt cược tiền ở bên "chẵn" hoặc "lẻ" với tỉ lệ là 1 ăn 1; nếu kết quả cả 04 quân bạc cùng một màu hoặc 02 cặp quân bạc cùng một màu thì quy ước là chẵn; nếu 03 quân bạc cùng một màu và 01 quân bạc còn lại khác màu thì quy ước là lẻ. Sau khi người chơi đặt cược thì người xóc đĩa sẽ mở bát, nếu kết quả quân bạc là "chẵn" thì người đặt cược bên "chẵn" sẽ được số tiền tương ứng với số tiền đặt cược, còn người đặt cược bên "lẻ" sẽ thua số tiền đặt cược và ngược lại. T là người trực tiếp xóc đĩa cho mọi người đặt cược đồng thời làm cái, chịu trách nhiệm trả tiền cho những người chơi thắng cược, đối với số tiền của những người chơi thua cược thì T được hưởng hết.

Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn T mang theo 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) và sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc; Nguyễn Hữu N mang theo 3.500.000đ (*Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*) và sử dụng hết để đánh bạc; Dương Văn C mang theo 4.500.000đ (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*), đã sử dụng số tiền 2.100.000đ (*Hai triệu, một trăm nghìn đồng*) để tham gia đánh bạc, số tiền còn lại 2.400.000đ (*Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*) C cất vào túi quần và không sử dụng để đánh bạc; Trần Thị L mang theo 2.130.000đ (*Hai triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng*), đã sử dụng 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) để đánh bạc, số tiền còn lại có ý định tiếp tục sử dụng để đánh bạc nhưng chưa kịp đánh thì bị bắt quả tang; Nguyễn Bá N có 160.000đ (*Một trăm sáu mươi nghìn đồng*); Nguyễn Văn D có 60.000đ (*Sáu mươi nghìn đồng*); Nông Văn B có 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) và đã sử dụng toàn bộ số tiền để đánh bạc. Tổng số tiền

các bị can khai mang theo để sử dụng vào việc đánh bạc là 8.450.000đ (*Tám triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau khi đánh bạc và bị thua hết tiền, Nguyễn Văn T không chơi nữa, lúc này Nguyễn Hữu N là người trực tiếp xóc đĩa và làm cái đặt cược với những người chơi còn lại.

Khi các đối tượng đánh bạc thì có La Văn B, Nguyễn Văn K, Bế Văn H đến nhà Nguyễn Văn S, không bỏ tiền tham gia đặt cược mà chỉ xem mọi người đánh bạc sau đó đi ra khỏi nhà S.

Các bị can đánh bạc đến 16 giờ 55 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Văn S, mặc dù bị can không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng đã cho 07 (*bảy*) bị can khác đánh bạc tại địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình và thu lợi bất chính số tiền 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*), hành vi của S có giấu hiệu của tội: Gá bạc, tuy nhiên căn cứ hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 01/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc thì hành vi của Nguyễn Văn S là giúp sức cho các bị can khác Thiện việc đánh bạc, do đó Nguyễn Văn S bị khởi tố về tội: Đánh bạc. Ngày 13/8/2021 bị can đã chết tại gia đình do mắc bệnh hiểm nghèo, ngày 30/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can.

Ngày 07/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 74/QĐ, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định số tiền thu trên chiếu bạc là tiền thật hay tiền giả. Tại Bản kết luận giám định số: 224/KL-PC09 ngày 17/5/2021 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang kết luận số tiền 7.780.000đ gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 01/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu N, Dương Văn C, Trần Thị L, Nông Văn B, Nguyễn Văn D và Nguyễn Bá N về tội *"Đạnh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ N quan điểm truy tố và kết luận các bị cáo phạm tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá về vai trò, nhân thân từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Bị cáo Dương Văn C từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Bị cáo Nguyễn Bá N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù

Bị cáo Nguyễn Hữu N từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Trần Thị L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Nông Văn B, Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng và nhất trí với bản luận tội.

Các bị cáo lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã Thiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, nhưng trước đó họ đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, do vậy căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Khoảng 16 giờ 55 phút ngày 04/5/2021, tại gian bếp của gia đình ông Nguyễn Văn S, thuộc thôn Minh Khai, xã K, huyện B, tỉnh H, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu N, Dương Văn C, Trần Thị L, Nông Văn B, Nguyễn Văn D và Nguyễn Bá N có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc 7.780.000 đồng + 670.000 đồng dùng để đánh bạc = 8.450.000 đồng (*Tám triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi của Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu N, Dương Văn C, Trần Thị L, Nông Văn B, Nguyễn Văn D và

Nguyễn Bá N đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, quy định như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[5] Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang truy tố đối với các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc bằng hình thức ăn thua bằng tiền là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá về vai trò từng bị cáo, HĐXX thấy rằng: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò của Nguyễn Văn S là người khởi xướng đánh bạc, giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc nên bị cáo là người có vai trò đứng thứ nhất. Bị cáo Nguyễn Văn T là người xóc đĩa, chuẩn bị các quân bạc, là người cầm cái đặt cược với những người chơi khác và sử dụng số tiền 400.000 đồng vào việc đánh bạc nên bị cáo có vai trò đứng thứ hai. Bị cáo Nguyễn Hữu N thay thế bị cáo T xóc đĩa, cầm cái và là người có số tiền tham gia đánh bạc là 3.500.000 đồng nên bị cáo có vai trò đứng thứ ba. Các bị cáo Dương Văn C, Trần Thị L, Nông Văn B, Nguyễn Văn D và Nguyễn Bá N là người chơi, trực tiếp tham gia đặt cược để đánh bạc nên có vai trò ngang nhau.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn C, Nguyễn Bá N đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo T, C, N đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Bá N ra đầu thú, thân nhân bị cáo Dương Văn C là người có công với Đất nước nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Dương Văn C có 01 tiền sự. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn C,

Nguyễn Bá N đều có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 26/8/2014 bị cáo Nguyễn Văn T bị TAND huyện Bắc Quang xử 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 17/9/2008, bị cáo Dương Văn C bị TAND huyện Bắc Quang xử 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 01/7/1997, bị cáo Nguyễn Bá N bị TAND huyện Bắc Quang xử 11 tháng tù về tội tổ chức dùng chất ma túy và ngày 23/10/2015 bị cáo Nguyễn Bá N bị TAND tỉnh Hà Giang xử 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuy các bị cáo T, C, Nội đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không coi đó là bài học mà tiếp tục phạm tội nên cần phải cách ly các bị cáo T, C, Nội ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định đủ để răn đe giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo Trần Thị L, Nguyễn Hữu N, Nông Văn B, Nguyễn Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nhiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo L, N, B, đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn D ra đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Trần Thị L, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này ra, các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng, tham gia đánh bạc trong thời gian ngắn, số tiền thắng thua không lớn, đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên cần áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[10] Ngoài ra, xét thấy các bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định và không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 cảu Bộ luật Hình sự.

[11] Đối với bị can Nguyễn Văn S là người khởi sướng việc đánh bạc, cho các bị cáo mượn địa điểm đánh bạc và thu lợi bất chính số tiền 250.000 đồng. Sau khi bị khởi tố, bị can Nguyễn Văn S đã chết do mắc bệnh hiểm nghèo nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can là có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

[12] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau: Số tiền 7.780.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ tròn trắng; 04 quân vị bằng tre đóm, một mặt màu đen, một mặt màu trắng; 01 chiếu nhựa màu trắng, xanh, đỏ, chiếu cũ đã qua sử dụng là dụng cụ dùng đánh bạc, không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu cũng đề nghị tiêu hủy nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Dương Văn C, Nguyễn Bá Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hữu N, Trần Thị L, Nông Văn B.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn C, Nguyễn Bá Nội, Nguyễn Hữu N, Trần Thị L, Nông Văn B, Nguyễn Văn D phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 07/6/2021).

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 24/9/2021) và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 13/5/2021.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 13/5/2021 là 09 ngày; bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 03 (ba) ngày.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 13/5/2021 là 09 ngày; bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày.

+ Xử phạt bị cáo Nông Văn B 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 04/5/2021 đến ngày 13/5/2021 là 09 ngày; bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã K, huyện B, tỉnh H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo Nguyễn Hữu N, Trần Thị L, Nguyễn Văn D, Nông Văn B cho UBND xã K, huyện B, tỉnh H giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì Thiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Hữu N, Trần Thị L, Nguyễn Văn D, Nông Văn B. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Hữu N, Trần Thị L, Nguyễn Văn D, Nông Văn B phải Thiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 7.780.000đ *(Bảy triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng)* thu giữ trên chiếu bạc, hiện đang lưu giữ tại tài khoản số 3949.0.01047740 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang (Biên lai số 0001504);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ tròn trắng; 04 quân vị bằng tre đóm, một mặt màu đen, một mặt màu trắng; 01 chiếu nhựa màu trắng, xanh, đỏ, chiếu cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 05-10-2021).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn C, Nguyễn Bá Nội, Nguyễn Hữu N, Trần Thị L, Nông Văn B, Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được Thiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quan Công an huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Kim Ngọc, huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Oanh	**Nguyễn Hồng Diện**	**Đinh Thị Hồng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quan Công an huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Kim Ngọc, huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hồng